

Số: *190*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 171/TTr-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026”; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

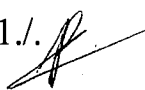
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026”.

(Có Đề án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (Báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (Báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

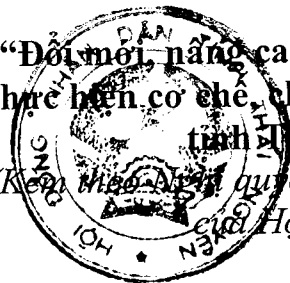
CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

ĐỀ ÁN

“Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026”
(Kèm theo Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên luôn có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, góp phần vào sự phát triển toàn diện của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng an ninh. Các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cử tri và được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác giám sát được quan tâm, triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua giám sát đã đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác quản lý nhà nước, đồng thời kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hạn chế và những bất cập về cơ chế, chính sách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành còn chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương; công tác giám sát có lúc chưa kịp thời, việc đề xuất, kiến nghị khắc phục đối với những tồn tại, bất cập trong thực hiện cơ chế, chính sách còn chậm, chưa hiệu quả. Những tồn tại, hạn chế nêu trên đòi hỏi phải có những giải pháp khắc phục, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026” là hết sức cần thiết, nhằm mục đích xây dựng Hội đồng nhân dân tỉnh thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy: Chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo.

2.2. Thực trạng công tác ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách nhiệm kỳ 2016 - 2021

2.2.1. Kết quả công tác ban hành nghị quyết

2.2.1.1. Về số lượng nghị quyết

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 294 nghị quyết, trong đó có 86 nghị quyết cụ thể hóa quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và quy định các cơ chế, chính sách mang tính đột phá của tỉnh. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để các cấp, các ngành, các địa phương triển khai, tổ chức thực hiện, góp phần phát huy tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.2.1.2. Về quy trình, thủ tục xây dựng và ban hành nghị quyết

Quy trình, thủ tục xây dựng và ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách cơ bản được thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền, kết quả thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

Căn cứ phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin phục vụ công tác thẩm tra. Tổ chức thẩm tra và phối hợp với các cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa nội dung đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian quy định. Báo cáo thẩm tra của Ban là một trong những căn cứ quan trọng để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét, thảo luận và quyết nghị tại kỳ họp.

Công tác điều hành của Chủ tọa kỳ họp tại các phiên họp khoa học, linh hoạt, phát huy tinh thần trách nhiệm và trí tuệ của đại biểu. Chủ tọa kỳ họp điều hành thảo luận theo từng nhóm lĩnh vực, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan báo cáo tiếp thu, giải trình, làm rõ các nội dung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, Chủ tọa kỳ họp gợi ý, định hướng nội dung để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trao đổi, thảo luận trước khi đi đến thống nhất. Vì vậy, việc thông qua nghị quyết tại kỳ họp đảm bảo dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, góp phần nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết.

2.2.2. Hiệu quả của các nghị quyết

Với 86 nghị quyết về cơ chế, chính sách được ban hành trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, có thể khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nghị quyết sau khi ban hành đã được các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả với mục tiêu vừa phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ vừa phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, cải thiện đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội.

Kết quả, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 11,1%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 16,3%/năm; giá trị xuất khẩu tăng bình quân 13,5%/năm (năm 2020 đạt 26,7 tỷ USD); thu ngân sách nhà nước tăng bình quân

16,3% (năm 2020 đạt 15.555 tỷ đồng); GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 90 triệu đồng/người/năm. Nhiều cơ chế, chính sách có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, hướng về cơ sở được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực. Triển khai thực hiện các nghị quyết về chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, tính đến tháng 12/2020, trên địa bàn tỉnh có 166 dự án FDI với tổng số vốn đầu tư đăng ký hơn 8,5 tỷ USD, vốn đầu tư thực hiện hơn 8,2 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 đạt 238 nghìn tỷ đồng. Những chính sách này đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và bứt phá ở khu vực công nghiệp (quy mô giá trị sản xuất công nghiệp đứng thứ tư cả nước); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của cả nước; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh từ 13,4% năm 2016 xuống còn 3,1% vào năm 2020.

Các nghị quyết về hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ thực hiện dồn điền đổi thửa, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP và chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào phát triển nông nghiệp an toàn theo hướng hữu cơ đã góp phần đổi mới diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đến nay đã có 103/143 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 72%), 03/9 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Các nghị quyết có ảnh hưởng quyết định đến việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật; mở rộng và phát triển không gian đô thị; phát triển khu, cụm công nghiệp; quy định chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư đã mang lại hiệu quả thiết thực, làm cơ sở để thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế; quyết định chính sách đảm bảo an sinh xã hội, tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong tương lai, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

Các nghị quyết về cơ chế hỗ trợ các đối tượng chính sách xã hội được quan tâm. Nhất là các nghị quyết về chương trình, chính sách dân tộc đã tác động có hiệu quả đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, 100% các xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã; 99,67% hộ dân vùng núi có điện lưới sinh hoạt; 100% số xã vùng dân tộc thiểu số có trạm y tế, trong đó 90% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Nghị quyết về việc hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội góp phần nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 98,5%. Các chính sách đầu tư, ưu tiên phát triển giáo dục mầm non, chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục tại các Khu công nghiệp; việc hỗ trợ kinh phí thuê khoán làm nhiệm vụ giảng dạy và nấu ăn

tại các trường mầm non, phổ thông công lập đã góp phần tháo gỡ tình trạng thiếu biên chế của ngành giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay.

Để góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các chính sách quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị; chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh,...qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính trị, vừa tinh gọn bộ máy, giảm chi phí hành chính để tạo điều kiện tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

2.3. Thực trạng công tác giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhiệm kỳ 2016 - 2021

2.3.1. Kết quả công tác giám sát

2.3.1.1. Giám sát trực tiếp tại kỳ họp

- *Giám sát thông qua việc xem xét các nội dung trình tại kỳ họp:* Nhiệm kỳ 2016 - 2021, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét, thảo luận đối với trên 800 báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình tại kỳ họp.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tích cực tham gia thảo luận với 815 lượt ý kiến thảo luận tại tổ, 235 lượt ý kiến đề nghị giải trình, làm rõ tại hội trường. Nội dung thảo luận tập trung vào nhóm giải pháp về phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển nông nghiệp, việc thực hiện chính sách phát triển văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, đảm bảo an ninh trật tự,...do vậy, nhiều vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền địa phương, an sinh xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận kỹ lưỡng trước khi quyết định, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- *Giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp:* Đây là hoạt động giám sát trực tiếp, cơ bản, phổ biến và quan trọng nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả

hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan. Nhiệm kỳ 2016 - 2021, có 52 lượt đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chất vấn trực tiếp tại hội trường về 59 nội dung đối với thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan. Nội dung chất vấn là những vấn đề còn vướng mắc, hạn chế và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tìm hiểu kỹ thông tin, đảm bảo nội dung chất vấn mang tính xây dựng và đúng quy định của pháp luật. Các vấn đề chất vấn đều được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan trả lời trực tiếp tại kỳ họp hoặc trả lời bằng văn bản, trong đó xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc, giám sát việc thực hiện “lời hứa” liên quan đến nội dung trả lời chất vấn. Do vậy, nhiều vấn đề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong tổng số 59 nội dung chất vấn tại kỳ họp, có 25 nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trả lời, giải trình kết quả thực hiện trực tiếp tại kỳ họp; 28 nội dung đã thực hiện xong; 06 nội dung đang được tiếp tục triển khai thực hiện.

2.3.1.2. Giám sát giữa hai kỳ họp

- *Giám sát thường xuyên:* Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt công tác giám sát thường xuyên đối với việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xem xét báo cáo công tác thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua giám sát thường xuyên đã chỉ ra nhiều nội dung cần quan tâm, xem xét, đồng thời tham gia góp ý xây dựng và đề xuất các nội dung để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Giám sát chuyên đề:*

+ Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh: Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát chuyên đề về tình hình và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2017; giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XII, Kỳ họp thứ 2, Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII.

+ Giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 10 cuộc giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng

nhân dân tỉnh. Cụ thể như: Tình hình triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; công tác quản lý nhà nước về đất đai; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; công tác quản lý nhà nước về phí và lệ phí,...Thực hiện giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Tỷ lệ ý kiến, kiến nghị của cử tri được giải quyết xong ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

+ Giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh: Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 27 cuộc giám sát chuyên đề và 91 cuộc khảo sát trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể là giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới; đất đai, tài nguyên môi trường; công tác quản lý về tài sản công; thu, chi ngân sách nhà nước; công tác đào tạo nghề; công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo, các loại hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; việc thu và quản lý sử dụng các khoản thu trong trường học; công tác cải cách hành chính; công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực; việc thực hiện pháp luật trong công tác kiểm sát, xét xử, thi hành án dân sự, hành chính; việc triển khai thực hiện chương trình bố trí dân cư các vùng thường xảy ra thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú,...

+ Giám sát chuyên đề của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị thành phố Thái Nguyên tổ chức giám sát về việc chấp hành pháp luật trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

- Giám sát thông qua hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 04 phiên chất vấn, giải trình đối với việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thu hút đầu tư và một số dự án đầu tư chậm tiến độ, sử dụng đất chưa đúng quy định; hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ điện; công tác quản lý nhà nước về 3 loại rừng; công tác cải cách hành chính; kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; công tác đào tạo nghề, bảo đảm an toàn thực phẩm. Tại các phiên chất vấn, giải trình đã có 61 lượt đại biểu

Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện 82 nội dung chất vấn đối với các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan. Người được chất vấn đã trả lời, giải trình, làm rõ những vấn đề được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, dư luận và cử tri quan tâm. Kết quả, 67/82 ý kiến chất vấn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng giải quyết xong (đạt tỷ lệ 80%).

2.3.2. Hiệu quả hoạt động giám sát

Có thể khẳng định, Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã rất quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát. Quy trình giám sát được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật; hình thức giám sát đa dạng, đổi mới; chất lượng, hiệu quả giám sát được nâng lên. Công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã được thực hiện nghiêm túc, khách quan, dân chủ, thể hiện tinh thần trách nhiệm trước cử tri và Nhân dân. Sau giám sát, chất vấn, nhiều khó khăn, hạn chế đã được khắc phục, nhiều kiến nghị đã được triển khai thực hiện; hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên một số ngành, lĩnh vực được nâng lên; một số hạn chế còn tồn tại kéo dài đã được giải quyết dứt điểm. Kết quả, tỉnh đã huy động các nguồn lực để đầu tư thực hiện dự án cấp điện cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 76 xóm, bản đã được đầu tư hạ tầng điện lưới quốc gia, trong đó có 35 xóm, bản ở 02 huyện hoàn toàn chưa có điện lưới quốc gia; đầu tư xây dựng xóa 33 phòng, lớp học tạm, dột nát tại các trường, điểm trường ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; đầu tư nâng cấp nhiều tuyến đường giao thông, đặc biệt là đường giao thông nông thôn ở các địa phương; kiểm tra, xử lý một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường; thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư chậm triển khai thực hiện để xử lý theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng điện của các Hợp tác xã dịch vụ điện; ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý để thực hiện công tác giảng dạy và làm nhiệm vụ nấu ăn; triển khai việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của các đơn vị sự nghiệp; ban hành quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri. Những kết quả đạt được trong công tác giám sát đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, khẳng định vị thế, uy tín của Hội đồng nhân dân tỉnh trong hệ thống chính quyền, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

2.4. Những hạn chế và nguyên nhân

2.4.1. Hạn chế

- Một số đại biểu chưa dành đủ thời gian theo quy định để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân (*Theo quy định, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân*);

một số đại biểu chưa tích cực nghiên cứu tài liệu của kỳ họp, tham gia hoạt động chất vấn, thảo luận xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Việc lập và trình đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật chưa được quan tâm đúng mức, có lúc còn chậm.

- Mặc dù chất lượng thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh từng bước được nâng lên nhưng còn một số ít nội dung qua thẩm tra chưa phát hiện những bất cập, vướng mắc để kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định điều chỉnh nội dung dự thảo nghị quyết tại kỳ họp.

- Việc tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, những người am hiểu chuyên môn về nội dung dự thảo nghị quyết đã được thực hiện nhưng còn ít; việc tham vấn ý kiến Nhân dân đối với các dự thảo nghị quyết chưa được thực hiện.

- Còn có dự thảo nghị quyết chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng, có nghị quyết đã được ban hành nhưng chưa bố trí được nguồn lực để triển khai thực hiện nên hiệu quả chưa cao hoặc phải sớm phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

- Hoạt động giám sát chuyên đề chủ yếu do Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện; giám sát của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh còn hạn chế, trong nhiệm kỳ chỉ có 01 cuộc giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đã được quan tâm nhưng số lượng đại biểu tham gia chất vấn ít; một số nội dung chất vấn chất lượng chưa cao, còn mang tính chất kiến nghị, đề nghị. Việc trả lời chất vấn có nội dung chưa đi thẳng vào vấn đề cần giải quyết, thiếu giải pháp và thời hạn khắc phục. Sự phối hợp để giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành chưa chặt chẽ.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.4.2. Nguyên nhân

2.4.2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực, trình độ của đại biểu chưa đồng đều. Kỹ năng hoạt động dân cử của một số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm còn hạn chế. Việc tổ chức tập huấn cho đại biểu chưa thường xuyên, mới chỉ được thực hiện ở đầu nhiệm kỳ.

- Hoạt động thẩm tra, giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phụ thuộc nhiều vào đại biểu hoạt động chuyên trách, một số Ủy viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu và tham gia các hoạt động thẩm tra, giám sát.

- Nhiều Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chưa dành thời gian thỏa đáng để tổ chức các hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

- Bộ máy tham mưu, giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa được chuyên môn hóa cao theo chức năng nhiệm vụ; trình độ chuyên môn và chất lượng tham mưu, tổng hợp của đội ngũ công chức chưa đồng đều, còn hạn chế.

2.4.2.2. Nguyên nhân khách quan

- Các quy định về chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân chưa rõ ràng nên hiệu lực, hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân chưa cao.

- Luật đã có quy định về thẩm quyền và trách nhiệm giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nhưng chưa có quy định về trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động giám sát.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng giám sát chưa nhận thức đúng, đầy đủ về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

- Việc mời chuyên gia, người có kinh nghiệm tham gia vào hoạt động thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân gặp khó khăn.

- Số lượng nghị quyết ban hành tại mỗi kỳ họp nhiều, thời gian gửi hồ sơ một số dự thảo nghị quyết để các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra. Một số dự thảo nghị quyết chất lượng soạn thảo chưa cao, chưa đảm bảo về trình tự, nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định.

- Một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa kịp thời tham mưu thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các nghị quyết có quy định chính sách.

- Điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Bộ máy tham mưu giúp việc Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thực sự ổn định, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã 2 lần thay đổi về tổ chức, bộ máy.

PHẦN II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi;

- 100% các cuộc giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và kế hoạch đã ban hành.

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động dân cử;

- Trong nhiệm kỳ, phần đầu có ít nhất 30% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc phiên chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; 100% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên thảo luận; 60% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các cuộc giám sát chuyên đề;

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề;

- Hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề, tổ chức từ 01 đến 02 phiên giải trình hoặc phiên chất vấn;

- Hằng năm, mỗi Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phần đầu thực hiện 02 cuộc giám sát chuyên đề; thực hiện từ 05 cuộc khảo sát trở lên;

- Trong nhiệm kỳ, có từ 30% trở lên số Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề;

- 100% các kết luận, kiến nghị sau giám sát được theo dõi, đôn đốc thực hiện thường xuyên;

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

II. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng

- Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; định hướng kịp thời đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là việc ban hành nghị quyết để cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quan tâm tăng số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo về nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là những vấn đề quan trọng, có tác động trực tiếp, lâu dài đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; tăng cường chỉ đạo hoạt động phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Xem xét, quy định bổ sung thành phần là lãnh đạo chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được tham dự các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi bàn về nội dung dự kiến trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để chủ động tiếp thu, xây dựng kế hoạch thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật, đặc biệt là đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ cán bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách và cán bộ làm công tác tham mưu, tổng hợp, giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham gia giới thiệu, hiệp thương lựa chọn người ứng cử để bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo hướng giảm đại biểu công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước nhưng đảm bảo số lượng đại biểu trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. Thực hiện quy hoạch từ sớm, từ xa đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nói chung và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách nói riêng; tăng số lượng công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Giải pháp về nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Trong quá trình giới thiệu, hiệp thương, lựa chọn người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, ngoài yêu cầu đảm bảo cơ cấu, xác định rõ tiêu chuẩn người ứng cử, cần quan tâm đến công tác quy hoạch đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách.

- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm, thường xuyên tự nghiên cứu, học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, tăng cường trao đổi kinh nghiệm để nâng cao năng lực, kỹ năng trong công tác dân cử.

- Định kỳ hằng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là những đại biểu mới tham gia khóa đầu về các kỹ năng cơ bản trong hoạt động dân cử như: Kỹ năng giám sát, kỹ năng thẩm tra, kỹ năng chất vấn, kỹ năng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; ứng dụng công nghệ thông tin; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật,...

- Thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin về chính sách pháp luật, về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng phong trào thi đua chuyên đề để kịp thời động viên các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

1.3. Giải pháp tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- *Về hạ tầng công nghệ thông tin:* Ưu tiên đầu tư nâng cấp, bổ sung hệ thống máy chủ, máy tính cá nhân, hệ thống đường truyền, các thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, các thiết bị phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Về xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ số:*

+ Rà soát quy trình nghiệp vụ đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ứng dụng trên môi trường số.

+ Xây dựng, triển khai nền tảng ứng dụng công nghệ số sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, kho dữ liệu lớn để quản lý giám sát, thu thập, phân tích và xử lý thông tin phục vụ thực hiện chức năng quyết định, giám sát và các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

+ Hoàn thiện các nền tảng ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như: Quản lý văn bản điện tử, hỗ trợ làm việc từ xa, phòng họp không giấy tờ, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ người dùng truy cập, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh,... để triển khai dùng chung trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Phát triển ứng dụng cho phép cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng và những tiện ích để người dân tham gia tương tác trực tuyến, giám sát hoạt động xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách, đồng thời giúp cơ quan dân cử có thể lắng nghe, tiếp thu ý kiến tổ chức và Nhân dân trong quá trình triển khai thực thi chính sách, pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- *Về thông tin tuyên truyền*: Đẩy mạnh việc đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, các mạng xã hội. Tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chú trọng việc xây dựng các chuyên mục, chuyên trang.

1.4. Giải pháp về tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, người có kinh nghiệm, Nhân dân

- Nghiên cứu thực hiện hình thức tham vấn ý kiến của chuyên gia, Nhân dân đối với những nội dung tác động, ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc những nội dung chuyên ngành cần có những thông tin, dữ liệu thực tế chuyên sâu.

- Khi cần thiết, mời các chuyên gia, người có kinh nghiệm tham dự các hội nghị thẩm tra, các chương trình khảo sát, giám sát hoặc tham vấn ý kiến bằng văn bản. Xây dựng chuyên mục xin ý kiến tham vấn trên hệ thống trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm tiếp nhận phản hồi trực tiếp, công khai và có sự phản biện hai chiều giữa cơ quan xin ý kiến và chuyên gia, người có kinh nghiệm và Nhân dân. Tăng cường khai thác thông tin từ các báo cáo kết quả giám sát, kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận kiểm toán của các cơ quan nhà nước.

1.5. Giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu, giúp việc của cơ quan Văn phòng

- Tiếp tục xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, năng lực hoạt động thực tiễn để tham mưu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Xây dựng chức danh, tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ trong tuyển dụng gắn với cơ chế khuyến khích để tuyển dụng công chức có kinh nghiệm, năng lực và trình độ vào bộ máy tham mưu, giúp việc, đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy trình giải quyết công việc nội bộ theo tiêu chuẩn ISO nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở; định kỳ hằng năm có thể tổ chức để công chức, nhân viên cơ quan Văn phòng đi trao đổi kinh nghiệm ở các tỉnh bạn về công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.6. Giải pháp bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu, phục vụ thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị điện tử hiện đại (*máy tính bảng, máy tính xách tay, máy ảnh,...*) để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cán bộ, công chức Văn phòng thực hiện nhiệm vụ.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Giải pháp nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách

2.1.1. Giải pháp nâng cao chất lượng thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

- Công tác thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo đúng quy trình thẩm tra quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động nắm bắt thông tin, tham gia góp ý kiến ngay từ khâu xây dựng dự thảo nghị quyết; xây dựng kế hoạch thẩm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban theo từng nội dung cụ thể; chủ động nghiên cứu xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát thực tế để nắm tình hình, thu thập thông tin phục vụ công tác thẩm tra.

- Tăng cường tổ chức tham vấn ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực cần thẩm tra, ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hoặc tham vấn ý kiến Nhân dân nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học và phù hợp.

- Tổ chức hội nghị thẩm tra với thành phần đại biểu đảm bảo tính đại diện, tính toàn diện và các thành phần đại biểu khác có liên quan đến nội dung thẩm tra nhằm phát huy trí tuệ tập thể. Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin thu thập từ quá trình khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri và các nguồn thông tin khác có liên quan đến nội dung nghị quyết. Trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu cơ quan trình dự thảo nghị quyết cung cấp video, hình ảnh minh họa,... làm căn cứ để đại biểu xem xét, thảo luận.

- Tích cực phát huy vai trò của thành viên các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác thẩm tra. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe

ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để đưa ra những đề xuất, kiến nghị thiết thực, sát với tình hình thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, từng bước góp phần nâng cao chất lượng báo cáo thẩm tra trình kỳ họp.

- Báo cáo thẩm tra phải đảm bảo chất lượng, thể hiện tính phản biện, chính kiến của Ban về căn cứ pháp lý, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn địa phương và tính khả thi khi triển khai thực hiện; thể hiện rõ quan điểm đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương hướng xử lý để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trước khi trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.1.2. Giải pháp đổi mới công tác điều hành của Chủ tọa kỳ họp

- Công tác điều hành của Chủ tọa kỳ họp cần tiếp tục đổi mới theo hướng phân công điều hành theo từng phiên họp, thực hiện chuyển đổi số, giảm thời gian trình bày tờ trình, tăng thời gian trình bày các báo cáo quan trọng được cử tri quan tâm, tăng thời gian thảo luận tại Tổ và thảo luận tại hội trường.

- Trong điều hành các phiên họp, Chủ tọa kỳ họp chủ động, linh hoạt, khoa học từ khâu dự kiến nội dung, thời gian, chương trình kỳ họp đến lựa chọn các nội dung cần đưa ra giải trình, làm rõ và gọi mở, định hướng những vấn đề trọng tâm cần thảo luận. Đồng thời, có thể đề nghị đại biểu đưa ra các thông tin, số liệu cụ thể minh chứng cho lập luận của mình nhằm phát huy tinh thần dân chủ, tạo không khí sôi nổi và sự đồng thuận; đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau có thể xin ý kiến đại biểu bằng phiếu để tham khảo trước khi biểu quyết.

- Thành lập Tổ thư ký kỳ họp để tham mưu, giúp việc Chủ tọa kỳ họp trong việc ghi biên bản kỳ họp; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo đúng quy định trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị,...

2.1.3. Giải pháp nâng cao chất lượng nội dung nghị quyết

- Thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành nghị quyết, chú trọng tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng liên quan, thẩm định của Sở Tư pháp và thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng, các quy định của pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của vùng và của tỉnh để xây dựng và ban hành nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn và hằng năm đảm bảo chất lượng, có tính khả thi.

- Tổ chức tham vấn ý kiến Nhân dân hoặc ý kiến của đối tượng chịu sự điều chỉnh của nghị quyết, tham vấn ý kiến của các chuyên gia có kiến thức chuyên sâu phù hợp với nội dung dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện quy trình xây dựng

dự thảo nghị quyết đảm bảo phương châm chuẩn bị từ sớm, từ xa; chủ động tham dự các hội nghị, hội thảo do các ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức để nắm bắt thông tin, tham gia góp ý kiến ngay từ khâu soạn thảo, xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết.

- Nghiên cứu và xác định rõ phạm vi, đối tượng chịu sự điều chỉnh của nghị quyết sẽ được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành để đảm bảo nội dung nghị quyết có tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn.

- Các biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết phải phù hợp với nhận thức của đối tượng chịu sự điều chỉnh để tạo thuận lợi trong triển khai, thực hiện.

2.1.4. Giải pháp tự kiểm tra, đánh giá chất lượng các nghị quyết đã ban hành

- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu giúp Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên tự kiểm tra các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được ban hành. Trong quá trình thực hiện nghị quyết khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc có yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và qua phương tiện thông tin đại chúng cần tiến hành tự kiểm tra để xác định chính xác những yêu cầu, đề nghị và kịp thời kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm phát huy hiệu quả trong thực hiện cơ chế, chính sách tại địa phương.

- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát, hệ thống hóa nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

- Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết về cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kiến nghị giải pháp khắc phục; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị giám sát, tái giám sát hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề và ban hành nghị quyết về kết quả giám sát theo quy định.

2.1.5. Giải pháp về công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng nghị quyết

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan có liên quan trong công tác chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết.

- Trên cơ sở phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động nghiên cứu, phối hợp và đồng hành với cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan trình hồ sơ dự thảo nghị quyết trong suốt quá trình xây dựng nghị quyết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phải

thẩm tra lại vì lý do chất lượng dự thảo nghị quyết và thủ tục, quy trình không đảm bảo hoặc yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giải trình làm rõ khi có nhiều ý kiến khác nhau.

- Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên trong quá trình xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổng hợp thông tin đa chiều về thực trạng và tác động của vấn đề cần ban hành chính sách, sự phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách

2.2.1. Giải pháp nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề

- *Xây dựng chương trình giám sát hằng năm:* Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chương trình giám sát hằng năm và kế hoạch giám sát cụ thể theo từng quý, từng tháng để triển khai thực hiện. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa kế hoạch, nội dung giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả, tránh trùng lặp.

- Công tác chuẩn bị giám sát

+ Lựa chọn nội dung giám sát phù hợp, thiết thực và đúng thời điểm, trên cơ sở căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và kiến nghị của cử tri. Tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành, nhất là việc triển khai thực hiện nghị quyết liên quan đến chế độ, chính sách.

+ Xây dựng Kế hoạch giám sát cụ thể, xác định đúng mục đích yêu cầu, phạm vi, đối tượng giám sát, thời gian, địa điểm và hình thức giám sát (giám sát trực tiếp hoặc giám sát gián tiếp); xây dựng đề cương báo cáo, các mẫu biểu thống kê số liệu để thu thập thông tin. Thông báo sớm và dành thời gian thích hợp để cơ quan, đơn vị chuẩn bị và hoàn thành báo cáo giám sát.

+ Thành lập Đoàn giám sát theo quy định của luật. Trong trường hợp cần thiết, có thể mời hoặc tham vấn ý kiến của các chuyên gia, người có chuyên môn về các vấn đề giám sát.

+ Tổ chức hội nghị thông báo kế hoạch giám sát, nội dung giám sát (trừ nội dung liên quan đến bí mật nhà nước) gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân theo dõi, giám sát.

+ Thu thập thông tin, chuẩn bị kỹ tài liệu, tư liệu và cung cấp đầy đủ thông tin cho thành viên Đoàn giám sát; nghiên cứu kỹ báo cáo của cơ quan chịu sự giám sát và các văn bản pháp luật liên quan đến nội dung giám sát.

- Tổ chức khảo sát trực tiếp tại cơ sở

+ Trước khi giám sát có thể tổ chức khảo sát, làm việc trực tiếp tại cơ sở xã, phường và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để đánh giá, tìm hiểu tình hình triển khai trong thực tế, đảm bảo tính khách quan, chính xác.

+ Tăng cường công tác thu thập thông tin, tư liệu (*video, hình ảnh*) từ cơ sở để phục vụ cho hoạt động giám sát, chất vấn khi cần thiết.

- Triển khai thực hiện giám sát

+ Triển khai thực hiện đúng quy trình giám sát. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế, báo cáo của cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, Đoàn giám sát trao đổi, đề nghị cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát báo cáo, giải trình làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, hạn chế và kiến nghị các giải pháp để giải quyết.

+ Hội nghị giám sát phải được lập thành biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của hội nghị, ý kiến kết luận của chủ trì hội nghị hoặc kết quả biểu quyết.

- Xây dựng báo cáo kết quả giám sát chuyên đề

+ Báo cáo kết quả giám sát đảm bảo tính khách quan, chính xác, trung thực. Báo cáo cần nêu lên những kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Những nhận định, đánh giá cần bám sát các quy định của pháp luật, tình hình thực tế, có minh chứng bằng hình ảnh, số liệu, địa chỉ cụ thể. Đối với đề xuất, kiến nghị và giải pháp phải cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy định của luật, thực tiễn của địa phương, có tính khả thi, thuận lợi để các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện.

+ Trong quá trình xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát cần phát huy dân chủ, sự tham gia của các thành viên Đoàn giám sát, tham vấn ý kiến của các chuyên gia, người có chuyên môn về các vấn đề giám sát.

+ Tổ chức hội nghị thông qua Báo cáo kết quả giám sát; phát huy dân chủ và đảm bảo quyền giải trình của các cơ quan chịu sự giám sát; có thể lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan để hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát, đảm bảo tính khả thi của các kiến nghị sau giám sát. Báo cáo được gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định để triển khai thực hiện.

2.2.2. Giải pháp về tăng cường công tác chất vấn, giải trình

- Tăng số lượng, thời lượng các phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn vấn đề yêu cầu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trả lời trực tiếp; trường hợp cần điều tra, xác minh sẽ quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản.

- Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các phiên chất vấn, giải trình phù hợp với tình hình thực tế. Có thể tổ chức chất vấn trực tiếp; chất vấn trực tuyến; chất vấn, giải trình bằng văn bản.

- Căn cứ đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về việc chất vấn, trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

- Thực hiện truyền hình, truyền thanh trực tiếp các phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng phóng sự chuyên đề về những vấn đề chất vấn hoặc giải trình.

2.2.3. Giải pháp tăng cường công tác đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát. Kịp thời có văn bản đôn đốc, nhắc nhở. Trong trường hợp cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành văn bản kiến nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát; thực hiện chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các kiến nghị chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng.

- Trước các kỳ họp thường lệ cuối năm, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trong quá trình giám sát cũng như sau giám sát, tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát.

- Trong trường hợp cần thiết, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về vấn đề đã được kiến nghị nhưng không được các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể kiến nghị Hội đồng

nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về vấn đề được kiến nghị qua giám sát chuyên đề nhưng chưa được các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện.

2.2.4. Giải pháp về công tác phối hợp giám sát với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội đồng nhân dân các cấp

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ký kết và thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác; thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để đảm bảo hiệu quả trong công tác phối hợp thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, Hội đồng nhân dân các cấp ngay từ bước tổng hợp, xử lý thông tin, lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch giám sát, hạn chế đến mức thấp nhất trùng về nội dung và thời gian tổ chức giám sát; mời tham gia Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trao đổi, cung cấp thông tin và sử dụng kết quả giám sát của các cơ quan khi cần thiết.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Nghiên cứu, tăng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoạt động chuyên trách, ngoài Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách cần quy định cụ thể số lượng đại biểu là Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoạt động chuyên trách để tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng bổ sung tăng thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân giữa hai kỳ họp, bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, giải quyết nhanh, kịp thời những vấn đề thực tiễn cấp bách cần quyết định ngay trong thời gian giữa hai kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng về thẩm quyền và hình thức khen thưởng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân có thành tích trong hoạt động dân cử.

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ, đề nghị Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử tăng cường tổ chức tập huấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về kỹ năng hoạt động dân cử, kỹ năng giám sát, kỹ năng thẩm tra, xử lý thông tin, tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng cơ chế, chính sách và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kiến nghị với tỉnh

2.1. Đối với Tỉnh ủy

- Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời về công tác tổ chức, cán bộ, quy hoạch, bố trí cán bộ tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách; cơ cấu Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ là lãnh đạo các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong công tác xây dựng nghị quyết, hoạt động giám sát và phản biện xã hội; huy động và phát huy sự tham gia của những người có kinh nghiệm, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh để phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện Đề án trong nhiệm kỳ 2021 - 2026.

II. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án, đồng thời theo chức năng, nhiệm vụ giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Đề án.

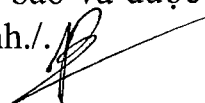
3. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan liên quan phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án.

4. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nội dung Đề án. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện Đề án trước ngày 25/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất các nội dung triển khai cụ thể; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tham mưu sơ kết thực hiện đề án vào năm 2023, tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2026.

6. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân một số tỉnh, thành phố.

III. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh./.





Phụ lục I

Xét số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số: 190/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung	Khóa XIII (Nhiệm kỳ 2016 - 2021)		Khóa XIV (Nhiệm kỳ 2021 - 2026)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số lượng, cơ cấu đại biểu					
1	Tổng số đại biểu	75	100	66	100
2	Đại biểu nữ	25	33,33	19	28,79
3	Đại biểu là người dân tộc thiểu số	16	21,33	11	16,67
4	Đại biểu trẻ	04	5,33	10	15,15
5	Đại biểu tái cử	26	34,67	29	43,94
Trình độ chuyên môn					
6	Trên đại học	46	61,33	56	84,85
7	Đại học	28	37,33	08	12,12
8	Dưới đại học	01	1,33	02	3,03
Trình độ lý luận chính trị					
9	Cử nhân	15	20	05	7,58
10	Cao cấp	47	62,67	53	80,3
11	Trung cấp	09	12	06	9,09
12	Sơ cấp	04	5,33	02	3,03



Phụ lục II

Thông kê cơ cấu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Chức danh	Nhiệm kỳ 2016 - 2021						Nhiệm kỳ 2021 - 2026					
		Ủy viên BCH TW Đảng	Bí thư Tỉnh ủy	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Chuyên trách	Ủy viên BCH TW Đảng	Bí thư Tỉnh ủy	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Chuyên trách
1	Chủ tịch			1						1			
2	Phó Chủ tịch				1	1	2				1	1	2
3	Ủy viên Thường trực					3	5					1	4

Phụ lục III

Thống kê cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Cơ cấu Ban của HĐND	Nhiệm kỳ 2016-2021						Nhiệm kỳ 2021-2026						Ghi chú
		Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
1	Ban Kinh tế - ngân sách	7		2	5	2	5	7		4	3	2	5	
	Trưởng ban	1			1	1		1		1		1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5		2	3		5	5		3	2		5	
2	Ban Pháp chế	7	1	4	2	2	5	7	1	1	5	2	5	
	Trưởng ban	1		1		1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5	1	3	1		5	5	1	1	3		5	
3	Ban Văn hóa - xã hội	7		2	5	2	5	7	1	1	5	2	5	
	Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5		2	3		5	5	1	1	3		5	
4	Ban Dân tộc	7		1	6	2	5	7	1		6	2	5	
	Trưởng ban	1		1		1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5			5		5	5	1		4		5	

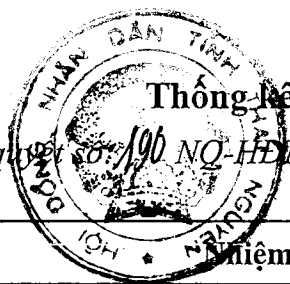


Phụ lục III

Thông kê cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Cơ cấu Ban của HĐND	Nhiệm kỳ 2016-2021						Nhiệm kỳ 2021-2026						Ghi chú
		Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
1	Ban Kinh tế - ngân sách	7		2	5	2	5	7		4	3	2	5	
	Trưởng ban	1			1	1		1		1		1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5		2	3		5	5		3	2		5	
2	Ban Pháp chế	7	1	4	2	2	5	7	1	1	5	2	5	
	Trưởng ban	1		1		1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5	1	3	1		5	5	1	1	3		5	
3	Ban Văn hóa - xã hội	7		2	5	2	5	7	1	1	5	2	5	
	Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5		2	3		5	5	1	1	3		5	
4	Ban Dân tộc	7		1	6	2	5	7	1		6	2	5	
	Trưởng ban	1		1		1		1			1	1		
	Phó Trưởng ban	1			1	1		1			1	1		
	Ủy viên	5			5		5	5	1		4		5	



Phụ lục IV

Thông lệ cơ cấu các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Cơ cấu Tổ đại biểu HĐND	Nhiệm kỳ 2016-2021						Nhiệm kỳ 2021-2026						Ghi
		Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
1	Thành phố Thái Nguyên	19	4	5	10	2	17	17	3	6	8	2	15	
	Tổ trưởng	1		1			1	1		1			1	
	Tổ phó	2		1	1		2	2			2		2	
	Tổ viên	16	4	3	9	2	14	14	3	5	6	2	12	
2	Thành phố Sông Công	4	1	1	2	1	3	4	2	1	1	0	4	
	Tổ trưởng	1		1			1	1		1			1	
	Tổ phó	1			1		1	1			1		1	
	Tổ viên	2	1		1	1	1	2	2				2	
3	Thị xã Phổ Yên	10	2	1	7	2	8	9	2	3	4	1	8	
	Tổ trưởng	1		1			1	1		1			1	
	Tổ phó	1			1		1	1			1		1	

STT	Cơ cấu Tổ đại biểu HĐND	Nhiệm kỳ 2016-2021						Nhiệm kỳ 2021-2026						Ghi chú
		Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tổng số thành viên	Ủy viên BTV Tỉnh ủy	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh	Không là cấp ủy	Chuyên trách	Không chuyên trách	
	Tổ viên	8	2		6	2	6	7	2	2	3	1	6	
4	Huyện Phú Bình	9	1	2	6	2	7	8	1	3	4	2	6	
	Tổ trưởng	1		1			1	1		1			1	
	Tổ phó	1			1		1	1			1		1	
	Tổ viên	7	1	1	5	2	5	6	1	2	3	2	4	
5	Huyện Đồng Hỷ	7	2	1	4	1	6	5	1	1	3	2	3	
	Tổ trưởng	1		1			1	1			1		1	
	Tổ phó	1			1		1	1			1	1		
	Tổ viên	5	2		3	1	4	3	1	1	1	1	2	
6	Huyện Võ Nhai	4	1	1	2	1	3	4	1	1	2	1	3	
	Tổ trưởng	1		1			1	1		1			1	
	Tổ phó	1			1		1	1			1		1	
	Tổ viên	2	1		1	1	1	2	1		1	1	1	
	Huyện Đại Từ	10	2	1	7	3	7	9	1	1	7	1	8	



Phụ lục V

Biểu mẫu cấu trúc bộ máy của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số: 19/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nhiệm kỳ 2016 - 2021			STT	Nhiệm kỳ 2021 - 2026		
	Tên đơn vị	Biên chế			Tên đơn vị	Biên chế	
		Công chức	Hợp đồng			Công chức	Hợp đồng
A	Văn phòng HĐND tỉnh			A	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		
I	Lãnh đạo Văn phòng	03		I	Lãnh đạo Văn phòng	04	
1	Chánh Văn phòng	01		1	Chánh Văn phòng	01	
2	Phó Chánh Văn phòng	02		2	Phó Chánh Văn phòng	03	
II	Các phòng chuyên môn	17	8	II	Các phòng chuyên môn	27	11
1	Phòng Tổng hợp	11		1	Phòng Công tác Quốc hội	05	
2	Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	06	8	2	Phòng Công tác HĐND	10	
				3	Phòng Thông tin - Dân nguyện	05	
				4	Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	07	11
	Tổng: 28 biên chế và 02 phòng	20	8		Tổng: 42 biên chế và 04 phòng	31	11

